



xìng ài

性爱

noun · sexual love, sex

Example Sentences

zhè běn shū tāo lùn le xìng ài hé hūn yīn de guān xi
这本书讨论了性爱和婚姻的关系。

This book discusses the relationship between sex and marriage.

xìng ài shì jiàn kāng shēng huó de yī bù fèn
性爱是健康生活的一部分。

Sex is a part of a healthy life.

Trace each character, then write the word on your own.

性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性
爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱
爱	爱									